TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12/8/2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bang và bà Hà Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị H – sinh năm 1975. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Tô Văn Ch – sinh năm 1978. Vắng mặt – không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn Bản B, xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Quách Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Văn Ch được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/9/1999 tại UBND xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh chị cùng chung sống tại thôn Bản B, xã HL, huyện TY. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Chè thường xuyên uống rượu, say xỉn, đánh đập, mắng chửi vợ con. Chị đã nhẫn nhịn và tha thứ nhiều lần, nhưng anh Chè vẫn không thay đổi tính nết. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nội ngoại hai bên, chính quyền địa phương hòa giải, hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng anh Chè không thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Khoảng tháng 10 năm 2019 anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay, chị không còn tình cảm gì với anh Chè, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly

hôn với anh Tô Văn Ch.

Về con chung: Chị và anh Tô Văn Ch có 02 (hai) con chung, tên là Tô Thi H0 – sinh ngày 03/6/2000 và Tô Ngọc H – sinh ngày 24/6/2009.

Cháu Tô Thi H0 đã thành niên (đủ 18 tuổi), khỏe mạnh, đã lập gia đình riêng và tự lo được cuộc sống cho bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi cháu Tô Ngọc H cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu anh Chè phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Tô Văn Ch tự thỏa thuận giải quyết, không có nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Tô Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Chè không hợp tác, không chấp hành quy định của pháp luật và không có văn bản thể hiện quan điểm.

Tại đơn xin xét xử vắng, chị Quách Thị H giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện.

Tòa án đã thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh Chè thể hiện: Chị H và anh Chè có kết hôn hợp pháp, sinh sống tại tại phương, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tô Văn Ch là đối tượng thường xuyên uống rượu, say xỉn và đối xử tệ bạc với vợ con; Chính quyền địa phương nhiều lần phải can thiệp để hòa giải cho anh chị nhưng không thành; về con chung: Xác nhận đúng như Chị H trình bày. Hiện nay Chị H trực tiếp nuôi cháu Tô Ngọc H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có lý do.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Quách Thị H được ly hôn với anh Tô Văn Ch; về việc nuôi con chung: Chị Quách Thị H được quyền trực tiếp nuôi cháu Tô Ngọc H; anh Chè không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Anh Tô Văn Ch là: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Nguyên đơn chị Quách Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Chè, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Như vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tô Văn Ch đã được tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng anh Chè không hợp tác, không đến Tòa án và không có văn bản thể hiện quan điểm. Anh Tô Văn Ch (bị đơn) 02 lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Quách Thị H (nguyên đơn) có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đây là vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại Chính quyền địa phương nơi chị Quách Thị H và anh Tô Văn Ch chung sống để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quách Thị H và anh Tô Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện TY vào ngày 06/9/1999 đúng theo quy định tại Điều 5, 6, 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Chị Quách Thị H xác nhận cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của anh Tô Văn Ch thường xuyên uống rượu, say xỉn, đánh đập, mắng chửi vợ con. Mâu thuẫn giữa Chị H và anh Chè đã diễn ra từ năm 2019 đến nay. Tòa án nhân dân huyện TY đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh chị chung sống, thể hiện Chị H và anh Chè có kết hôn hợp pháp, sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và diễn ra nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Chè thường xuyên uống rượu, say xỉn và đánh chửi vợ con. Chính quyền địa phương đã tổ chức hòa giải, hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành.

Anh Chè không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án và không chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Việc này chứng minh anh Chè không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Chè thường xuyên uống rượu, say xỉn, đối xử tệ bạc với vợ con. Nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của anh Chè. Từ những phân tích trên, thấy tình cảm vợ chồng thực sự không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Quách Thị H là cần thiết.

[3] Về con chung: Chị Quách Thị H và anh Tô Văn Ch có có 02 (hai) con chung, tên là Tô Thi H0 – sinh ngày 03/6/2000 và Tô Ngọc H – sinh ngày 24/6/2009.

Cháu Tô Thi H0 đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển thể lực, trí lực bình thường và tự lo được cuộc sống của bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu của chị Quách Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi cháu Tô Ngọc H cho đến khi thành niên; không yêu cầu anh Tô Văn Ch phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Tô Ngọc H có nguyện vọng muốn ở cùng với chị Quách Thị H và hiện nay Chị H đang trực tiếp nuôi cháu Hiệp được

ăn, ở, sinh hoạt, học tập đầy đủ. Mặt khác, anh Tô Văn Ch thường xuyên uống rượu, say xỉn, đối xử tệ bạc với vợ con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Tô Ngọc H cho chị Quách Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Chè không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Quách Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn với anh Tô Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Ngọc H – sinh ngày 24/6/2009 cho chị Quách Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Tô Văn Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Chè có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Chè trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Quách Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002002 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Chè vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Văn Sơn